TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16 /2019/QĐST-DS	*Đăk Tô, ngày 01 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:16/2019/TLST - DS ngày 15 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum

Trụ sở: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng- Tổng giám đốc NHCSXH.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy Hưng – Phó Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đăk Tô.

Địa chỉ : Khối 5, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum

- *Bị đơn:* Bà H T M T – Sinh năm 1971

Trú tại : Thôn k, xã K, huyện ĐăkTô, tỉnh KonTum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 . Bà H T M T trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum số tiền gốc

38.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 19/6/2019 là 5.460.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 43.460.000 (Bốn mươi ba triệu bốn sáu mươi nghìn đồng). Thời hạn trả nợ ngày 01/7/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất.

Kể từ ngày 20/6/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hồ sơ vay vốn.

2.2. Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bà H T Mi T phải chịu 1.086.500 (một triệu không trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum,
- VKSND huyện ĐăkTô,
- Chi cục THADS huyện ĐăkTô,
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ vụ án,

THẨM PHÁN

Lê Hoa Như